

Thực trạng hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên lớp mầm non độc lập tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Ngô Thị Hà*

* Lớp CH21QL01, Trường Đại học Thủ Dầu Một

Received: 02/11/2023; Accepted: 10/11/2023; Published: 20/11/2023

Abstract: Professional training activities for independent preschool teachers are one of the activities that play an important role in building a team of teachers in preschools. Using the questionnaire survey method, the author explores the current status of professional training activities for independent preschool teachers in Thuan An city, Binh Duong province. The survey aims at evaluating the opinions of managers and teachers on the content as well as methods and forms of organizing professional training activities for independent preschool teachers in Thuan An city, Binh Duong province.

Keywords: professional training for teachers, independent preschool

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế toàn cầu hóa, giáo dục (GD) mầm non (MN) Việt Nam đang đẩy nhanh tiến trình đổi mới để phát triển cùng với các nước trong khu vực và thế giới. Luật Giáo dục 2019 nêu rõ: “Nhà giáo có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục, có vị thế quan trọng trong xã hội, được xã hội tôn vinh”. (Quốc hội Việt Nam, 2019). Giáo viên tại các cơ sở giáo dục MN cũng được phân chia dạy nhà trẻ hoặc mẫu giáo với các chức năng và nhiệm vụ khác nhau nhưng đều có quyền lợi cụ thể. Ủy ban nhân dân cấp xã cũng ra quyết định phối hợp cùng với cán bộ quản lý trường mầm non công lập thực hiện kiểm tra hoạt động giáo dục tại các cơ sở mầm non độc lập. (Bộ Giáo Dục và Đào tạo, 2021). Nghiên cứu hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên lớp MN độc lập tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương là một việc làm hết sức quan trọng, nhằm đánh giá thực trạng bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, về nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. Đồng thời đề xuất một số biện pháp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên lớp MN độc lập tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Thực hiện đề tài này, tác giả đã sử dụng chủ yếu là phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Các câu hỏi đo mức độ theo thang thứ bậc Likert. Tác giả sử dụng thang đo năm bậc, điểm số được quy đổi theo 5 thang bậc ứng với các mức độ. Điểm thấp nhất là 1, cao nhất là 5. Giá trị khoảng cách = (Maximum –

Minimum)/n = (5-1)/5 = 0.8. Tính điểm trung bình (Điểm TB) và độ lệch chuẩn (ĐLC) để xác định sự đánh giá các ý kiến được khảo sát. Khách thể khảo sát là 320 cán bộ quản lý (CBQL) trường MN công lập, chủ cơ sở và giáo viên (GV) lớp mầm non độc lập tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2.2. Thực trạng hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên lớp MN độc lập tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

2.2.1. Thực trạng về nội dung hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên lớp MN độc lập

Kết quả điều tra cho thấy, CBQL, GV và chủ cơ sở GD MN về nội dung hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV lớp MN độc lập như sau:

Về mức độ cần thiết: các nội dung đạt mức “Rất cần thiết” (Điểm TB từ 4.26 đến 4.28), bao gồm Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em trong nhóm, lớp; Tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhóm, lớp ghép nhiều độ tuổi tại cơ sở GDMN; Kỹ năng sơ cứu- phòng tránh và xử lý một số tình huống nguy hiểm, bệnh thường gặp ở trẻ em. Các nội dung còn lại có Điểm TB từ 3.53 đến 4.15, đạt mức “Cần thiết”. Riêng 2 nội dung đạt mức “Bình thường” là Tự học ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc cho giáo viên mầm non (Điểm TB là 3.34) và Rèn luyện phong cách làm việc khoa học của người giáo viên mầm non (Điểm TB là 3.36).

Về kết quả đạt được: các nội dung đạt mức “Tốt” (Điểm TB từ 4.21 đến 4.23), bao gồm Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em trong nhóm, lớp; Tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhóm, lớp ghép nhiều độ tuổi tại cơ sở GDMN; Kỹ

năng sơ cứu- phòng tránh và xử lý một số tình huống nguy hiểm, bệnh thường gặp ở trẻ em. Các nội dung còn lại có Điểm TB từ 3.43 đến 3.99, đạt mức “Khá”. Riêng 2 nội dung đạt mức “Trung bình” là Tự học ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc cho giáo viên mầm non (Điểm TB là 3.31) và Rèn luyện phong cách làm việc khoa học của người giáo viên mầm non (Điểm TB là 3.32).

Nhìn chung, CBQL, GV, chủ cơ sở GD MN ở các trường MN tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đánh giá mức độ cần thiết về nội dung bồi dưỡng chuyên môn cho GV lớp MN độc lập có Điểm TB chung là 3.85 đạt mức độ “Cần thiết” và mức độ đạt được là 3.76, đạt mức độ “khá”.

2.2.2. *Thực trạng về sử dụng phương pháp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên lớp MN độc lập*

Bảng 2.1 Ý kiến đánh giá của CBQL, GV và chủ cơ sở GD MN về sử dụng phương pháp hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên lớp MN độc lập

TT	Phương pháp	Mức độ thực hiện		Mức đánh giá	Kết quả thực hiện		Mức đánh giá
		Điểm TB	ĐLC		Điểm TB	ĐLC	
1	Phương pháp trực quan	3.36	.852	Thỉnh thoảng	3.29	.819	Trung bình
2	Phương pháp dùng lời	4.22	.539	Rất thường xuyên	4.21	.584	Tốt
3	Phương pháp thực hành	3.98	.316	Thường xuyên	3.88	.564	Khá
	Trung bình chung	3.85			3.79		

Kết quả bảng số liệu ở bảng 2.1 cho thấy, CBQL, GV và chủ cơ sở GD MN về sử dụng phương pháp hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên lớp MN độc lập như sau:

Về mức độ thực hiện: “Phương pháp dùng lời” nhận được điểm trung bình cao nhất là 4.22 và được đánh giá ở mức “Rất thường xuyên”; Phương pháp thực hành được đánh giá ở mức “Thường

xuyên” (Điểm TB là 3.98); Phương pháp thực hành được đánh giá ở mức “Thỉnh thoảng” (Điểm TB là 3.36).

Về kết quả đạt được: “Phương pháp dùng lời” nhận được Điểm TB cao nhất là 4.21 và được đánh giá ở mức “Tốt”; Phương pháp thực hành được đánh giá ở mức “Khá” (Điểm TB là 3.88); Phương pháp thực hành được đánh giá ở mức “Trung bình” (Điểm TB là 3.29). Nhìn chung, CBQL, GV, chủ cơ sở GD MN ở các trường MN tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đánh giá mức độ thực hiện về sử dụng phương pháp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên lớp MN độc lập có Điểm TB chung là 3.85 đạt mức độ “thường xuyên” và mức độ đạt được là 3.79, đạt mức độ “khá”.

2.2.3. *Thực trạng về sử dụng hình thức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên lớp MN độc lập*

Kết quả bảng số liệu ở bảng 2.2 cho thấy, CBQL, GV và chủ cơ sở GD MN về hình thức hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV lớp MN độc lập như sau:

Về mức độ thực hiện: hình thức “Thực hiện bồi dưỡng từ xa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn...” có Điểm TB từ 4.29, đạt mức độ “Rất thường xuyên”. Các hình thức bồi dưỡng còn lại có Điểm TB từ 3.31 đến 3.32, đạt mức “Thỉnh thoảng”.

Về kết quả đạt được như sau: hình thức “Thực hiện bồi dưỡng từ xa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn...” có Điểm TB từ 4.25, đạt mức độ “Tốt”. Các hình thức bồi dưỡng còn lại có Điểm TB từ 3.28 đến 3.29, đạt mức “Trung bình”.

Bảng 2.2. Ý kiến đánh giá của CBQL, GV và chủ cơ sở GD MN về sử dụng hình thức hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên lớp MN độc lập

Hình thức	Mức độ thực hiện		Mức đánh giá	Kết quả thực hiện		Mức đánh giá
	Điểm TB	ĐLC		Điểm TB	ĐLC	
Thực hiện bồi dưỡng tập trung: hướng dẫn giáo viên tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu của giáo viên trong học tập; tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội được trao đổi, chia sẻ, thảo luận về chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng thực hành	3.32	.822	Thỉnh thoảng	3.29	.845	Trung bình
Thực hiện bồi dưỡng từ xa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng internet cho giáo viên bảo đảm các yêu cầu về mục đích, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, thời lượng bồi dưỡng được quy định trong chương trình bồi dưỡng giáo viên mầm non	4.29	.587	Rất thường xuyên	4.25	.628	Tốt
Kết hợp loại hình tổ chức bồi dưỡng tập trung và từ xa đảm bảo hiệu quả và yêu cầu bồi dưỡng giáo viên	3.31	.808	Thỉnh thoảng	3.28	.801	Trung bình
Trung bình chung	3.81			3.77		

2.2.4. Đánh giá chung

(1) Những ưu điểm

Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo đối với hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV lớp MN độc lập. Đa số CBQL, GV nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV lớp MN. Thực hiện sâu sát công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV lớp MN.

(2) Những hạn chế

Vẫn còn một số CBQL, GV chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV. Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho GV lớp MN độc lập chưa cụ thể, chưa rõ ràng. Các trường MN chưa chủ động tổ chức hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV lớp MN độc lập

3. Kết luận

Thực trạng bồi dưỡng chuyên môn cho GV lớp MN độc lập tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã đạt được những kết quả nhất định, tạo nên chất lượng đội ngũ GV mầm non, tuy nhiên bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên lớp MN độc lập tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cũng còn nhiều hạn chế nhất định. Từ kết quả nghiên cứu thực trạng bồi dưỡng chuyên môn cho GV lớp MN độc lập, tác giả

đề xuất một số biện pháp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên lớp MN độc lập tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, đáp ứng yêu cầu GD&ĐT của tỉnh Bình Dương trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa./

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng. (2017). *Nghị quyết về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*. Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư ban hành quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục*. Thông tư 49/2021/TT-BGD-ĐT ngày 31/12/2021.
3. Chính phủ. (2020). *Nghị định quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non*. Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020.
4. Quốc Hội Việt Nam. (2019). *Luật Giáo dục*. Quyết định số 43/2019/QH14 ban hành Luật Giáo dục.
5. Thủ tướng chính phủ. (2018). *Quyết định phê duyệt đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025*. Quyết định 1677/QĐTg ngày 03/12/2018

Một số biện pháp phòng, chống bạo lực.....(tiếp theo trang 324)

Cha mẹ phải là tấm gương tốt cho con noi theo. Mọi hành vi, lời nói của cha mẹ có thể ảnh hưởng rất lớn tới con cái của họ. Trong gia đình cần có sự bình đẳng, tôn trọng và yêu thương lẫn nhau. Đó chính là sự tiên bộ của một gia đình có hiểu biết và kiến thức về mọi mặt.

Cha mẹ cần phối hợp với nhà trường thường xuyên để trao đổi những thông tin liên quan đến con em của họ. Việc trao đổi thông tin giữa nhà trường – gia đình là điều rất cần thiết trong việc giáo dục, định hướng cho sự phát triển và hình thành nhân cách của HS, giảm thiểu những hành vi tiêu cực dẫn đến bạo lực học đường ở các em.

3. Kết luận

Các biện pháp trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, khi vận dụng các biện pháp cần phải linh hoạt và nhuần nhuyễn để đạt được hiệu quả cao nhất nhằm ngăn chặn tình trạng bạo lực học đường trong trường Tiểu học. Việc giáo dục đạo đức cho HS cần phải có sự phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội, trong đó vai trò của của giáo viên là then chốt; gia đình và nhà trường cũng nắm vai trò quan trọng

trong việc giải quyết vấn đề này. Nếu vận dụng các giải pháp, biện pháp một cách tùy tiện, không có sự kết hợp và không có mối quan hệ với nhau thì kết quả, hiệu quả thu về sẽ không cao.

Giải quyết vấn đề bạo lực học đường cũng quan trọng không kém việc cung cấp tri thức cho học sinh. Giáo dục toàn diện là căn cốt của chương trình mới. Có như vậy quá trình đào tạo bậc tiểu học mới đào luyện cho xã hội những con người mang đầy đủ: “ Nhân, nghĩa, dũng, lễ, trí, tín” trong thời đại ngày nay.

Tài liệu tham khảo

1. Lương Quang Hưng và cộng sự (2020), “*Công tác xã hội với vấn đề bạo lực học đường*”, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Ngô Phan Anh Tuấn (2019), *Biện pháp phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông*, Tạp chí khoa học, số 15.
3. Ngô Vũ Thu Hằng (2021), *Quản lí hành vi học sinh tiểu học: Tiếp cận theo quan điểm kiến tạo xã hội*, VNU Journal of Science: Education Research, Vol. 37, No. 2 (2021) 10-213.